

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Ngọc Thành** và ông **Lê Đình Khôi**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tô Ánh X**, sinh năm: 1985

Bị đơn: Anh **Phạm Linh Th**, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Ấp L 3, xã Ph, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(Chị X, anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2022, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Tô Ánh X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Th tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Tân Phú và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định.

Đời sống hôn nhân của vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2009 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau nên thường hay xảy ra cãi vã, xung đột, từ năm 2009 cho đến nay chị và anh Th đã không còn sống chung với nhau, trong thời gian không

sống chung vợ chồng không ai quan tâm đến ai, nay tình cảm vợ chồng không còn chị X yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Linh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Phạm Thái Duy Kh, sinh ngày 08-8-2008. Khi ly hôn, chị X đồng ý giao cháu Kh cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo chị X, vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Phạm Linh Th trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th thừa nhận, vợ chồng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2008 và được Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định.

Trong thời gian sống chung vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau chị X tự ý bỏ nhà đi từ năm 2014. Anh và chị X cũng đã không còn sống chung với nhau từ đó đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị X yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý do anh theo đạo Công giáo nên không được ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Phạm Thái Duy Kh, sinh ngày 08-8-2008. Nếu phải ly hôn anh có nguyện được nuôi dưỡng cháu Kh, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình, nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện những tài liệu chứng cứ sau: Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); sổ hộ khẩu của gia đình (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của con chung (bản sao). Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án đã tiến hành sao gửi hợp lệ cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: lời khai của nguyên đơn; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đơn đề nghị không hòa giải của nguyên đơn; Lời khai bị đơn; đơn nguyện vọng của cháu Kh, đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị X ly hôn với anh Phạm Linh Th.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Kh cho anh Th nuôi dưỡng, tạm thời chị X không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Th không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện của các bên khi phát sinh tranh chấp.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra hỏi tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tô Ánh X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Linh Th, tranh chấp về nuôi con chung là Phạm Thái Duy Kh, sinh ngày 08-8-2008. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Phạm Linh Th có nơi cư trú tại: xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Tô Ánh X, bị đơn anh Phạm Linh Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị X, anh Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Tân Phú vào ngày 15/10/2008. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Đời sống hôn nhân của chị X, anh Th đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Từ năm 2014 đến nay, chị X và anh Th đã không còn sống chung, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

[5] Lời khai của nguyên đơn về quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng được bị đơn thừa nhận, phù hợp với biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng anh chị hiện đã không còn sống chung với nhau, chị X yêu cầu ly hôn nhưng anh Th không đồng ý với lý do anh Th theo đạo Công Giáo.

[6] Từ lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập được nhận thấy chị X, anh Th trong quá trình sống chung đã không tôn trọng, thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Th cho rằng anh Theo đạo Công giáo nên

không đồng ý ly hôn là không có cơ sở. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh Th là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X, anh Th có 01 con chung là Phạm Thái Duy Kh, sinh ngày 08-8-2008.

[8] Xét thấy từ khi vợ chồng chị X, anh Th không còn sống chung cháu Kh do anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; cháu Kh cũng có nguyện vọng được sống chung với anh Th. Để không xáo trộn đời sống của con chung, do đó cần tiếp tục giao cháu Kh cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Tạm thời chị X không phải cấp dưỡng do anh Th không có yêu cầu.

[9] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[10] Về án phí: Chị X là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 85, 91, 92, 93 luật hôn nhân gia đình năm 2000; Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Ánh X về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” đối với anh Phạm Linh Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Ánh X được ly hôn anh Phạm Linh Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm Thái Duy Kh sinh ngày 08-8-2008 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Tạm thời chị X không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Th không yêu cầu.

Chị X có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tô Ánh X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) chị X đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0002327 ngày 23/02/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị X đã nộp đủ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Chị X, anh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Sơn (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 15/10/2008)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thịnh